TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: **20/2020**/DS-ST Ngày 28 - 6- 2021 *V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vàng Huy Lập

2. Bà Huỳnh Thị Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 28/6/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2020/TLST – DS, ngày 06/11/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T (còn gọi là T), sinh năm 1949; cư trú tại: 12B1 La Sơn Phu T, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Huỳnh Hải Đ, sinh năm 1970; cư trú tại: 84 đường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đ. Là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 21/12/2020, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Tuyết T; cư trú tại: 27 Bis Ngô Thì S, Phường D, thành phố Đ, tỉnh lâm Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện ngày 01/10/2020 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Hải Đ trình bày:

Ngày 20/8/2019, bà Nguyễn Thị T có cho bà Trịnh Thị Tuyết T vay số tiền là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), khi vay có lập giấy mượn tiền, thời hạn vay là 01 tháng. Bà Tr hẹn đến ngày 20/9/2019 sẽ trả cho bà T số tiền 500.000.000đ và 50.000.000đ tiền lãi, không thế chấp. Đến hạn trả nợ bà T không trả cho bà T số tiền đã vay trên.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt buộc Trịnh Thị Tuyết T trả cho bà T số tiền nợ gốc là 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng);* tiền nợ lãi theo lãi suất ngân hàng tính từ 21/9/219 đến ngày xét xử như sau:

500.000.000đ x 9%/năm x 21 tháng 04 ngày (từ 21/9/2019 đến ngày 25/6/2021) = 79.250.000đ.

Tổng cộng: 579.250.000đ

Tòa án tống đạt thông báo công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên khởi kiện. Bà T đã được Tóa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, qua kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 20/8/2019, bà Nguyễn Thị T cho bà Trịnh Thị Tuyết T vay số tiền là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), bà T cho rằng sau khi vay tiền bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[3]. Đối với bà T sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập bà T đến Tòa án làm việc, tuy nhiên bà T không có mặt làm việc, không có văn bản trình bày ý của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo.

Đến ngày 18/6/2021 bà T có Đơn trình bày với nội dung: *"...bà T tôi gọi bằng mẹ nuôi, do bà T với bà Trịnh Thị Kim H có T quen với nhau. Vào năm 2020 bà H cần Vốn làm ăn nên bà H nhờ tôi vay tiên dùm chỗ bà T đưa cho bà H. Do đó năm 2020 tôi có mượn tiền của bà T số tiền 500 triệu đồng, khi mượn tiền của bà T tôi là người viết giấy mượn tiền của bà T; tuy nhiên tiền tôi mang về đưa cho bà H chứ tôi không dùng số tiền này..."*

[4]. Việc trình bày đã mượn 500.000.000đ của bà T phù hợp với việc bà T suất trình cho Tòa án bản gốc giấy mượn tiền ngày 20/8/2019 bà Trịnh Thị Tuyết T ký nhận, với nội dung: *"... tên tôi là Trịnh Thị Tuyết T mượn dì Tựu 500.000.000đ..."*.

Như vậy, trên thực tế bà T đã mượn tiền của bà T số tiền 500.000.000đ, sau khi vay tiền bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T buộc bà Trịnh Thị Tuyết T phải thanh toán cho bà T số tiền đã vay là 500.000.000đ.

[5]. Về yêu cầu trả lãi, buộc bà T phải trả nợ lãi là 9%/năm trên số nợ gốc chưa trả là 500.000.000đ x 9%/năm x 21 tháng 04 ngày (từ ngày 21 tháng 9 năm 2019 đến ngày 25 tháng 6 năm 2021) = 79.250.000đ.

Tổng cộng bà T phải trả cho bà T số tiền là 579.250.000đ, trong đó nợ gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) nợ lãi là 79.250.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

[6]. Đối quan hệ vay mượn tiền giữa bà Trịnh Thị Kim Hoa và bà Trịnh Thị Tuyết T, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[7]. Về án phí: Bà T sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* đối với bà Trịnh Thị Tuyết T.

1.1 Buộc bà Trịnh Thị Tuyết T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 579.250.000đ (năm trăm bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), nợ lãi là 79.250.000đ (bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa trả khoản tiền nói trên thì phải chịu thêm khoản lãi theo lãi chậm trả trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trịnh Thị Tuyết T phải chịu 21.170.000đ (hai mươi triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà T được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND;
- Đương sự;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Ngọc Lâm